

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4395** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **12** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại **Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4563/TTr-STC ngày 03/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

1. Tên công trình: Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ;

3. Tổng mức đầu tư: 27.000.000.000 đồng;

4. Địa điểm đầu tư: Huyện Hướng Hóa và thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

5. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 02/2017 – 08/2020.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>19.425.228.000</b>	<b>19.364.168.000</b>	<b>61.060.000</b>
1. Nguồn vốn đầu tư công:	19.425.228.000	19.364.168.000	61.060.000

1.1. NSNN:	19.425.228.000	19.364.168.000	61.060.000
-Vốn NSDP	19.425.228.000	19.364.168.000	61.060.000
+Ngân sách tỉnh	19.425.228.000	19.364.168.000	61.060.000

## 2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>22.359.464.000</b>	<b>19.425.228.345</b>
<b>Tổng số (làm tròn)</b>		<b>19.425.228.000</b>
- Bồi thường, GPMB	0	0
- Xây lắp	0	0
- Thiết bị	19.196.875.000	18.482.405.000
- Quản lý dự án	526.790.000	519.929.570
- Tư vấn	320.580.000	318.657.775
- Chi phí khác	165.219.000	104.236.000
- Dự phòng	2.150.000.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>19.425.228.000</b>	
1 - Tài sản dài hạn/cố định			19.425.228.000	
2 - Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>19.425.228.000</b>	
1. Nguồn vốn đầu tư công:	19.425.228.000	
1.1. NSNN:	19.425.228.000	
-Vốn NSDP	19.425.228.000	
+Ngân sách tỉnh	19.425.228.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 19/10/2021 là :

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng
- Tổng nợ phải trả: 61.060.000 đồng

Trong đó:

- + Chi phí thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành: 61.060.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.	19.425.228.000	

**Điều 4:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / . . .

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KHCN. 10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Tiến**